

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04/9/2019

V/v “*Kiến xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hưng
Bà Lê Thị Ngọc Oanh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2018/TLST-HN ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “*Kiến xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1990

Địa chỉ: K49/405/38 đường L, tổ 49, phường H, quận H, thành phố Đ, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Slu Kim X, sinh năm 1964

Địa chỉ: 8135 Wagon Wheel, CT Rose mead, CA 91770, USA (Hoa Kỳ, theo hộ chiếu số C1953550), (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Bà và ông Slu Kim X qua thời gian quen biết tìm hiểu nhau nên, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 10/10/2016.

Sau khi cưới, bà và ông Slu Kim X chung sống với nhau tại khách sạn Danati địa chỉ 178 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng chưa đầy 1 tháng thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Slu Kim X có tính lãng nhãng, bỏ bịch đã được bà khuyên nhủ nhiều lần và bỏ qua cho ông. Đến ngày 25/10/2016, ông Slu Kim X về lại Mỹ. Trong thời gian đó, mỗi người sống mỗi nơi nhưng vẫn cãi vã và phát sinh thêm nhiều mâu thuẫn trầm trọng hơn và sau đó ông không còn liên lạc gì với bà Vân. Hiện nay bà nhận thấy ông Slu Kim X không thương yêu, quý trọng, chăm sóc bà, để mặc bà sống ra sao thì sống, tình cảm của bà đối với ông Slu Kim X đến nay không còn nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông Slu Kim X.

Quá trình chung sống giữa bà V và ông Slu Kim X không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Slu Kim X không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Slu Kim X qua dịch vụ bưu chính và ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng không có kết quả do ông Slu Kim X không còn ở địa chỉ trên. Tòa án đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu V cung cấp địa chỉ mới của ông Slu Kim X nhưng bà V không cung cấp được địa chỉ mới của ông Slu Kim X. Theo yêu cầu của bà Vân, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành thủ tục đăng thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam về thời gian mở phiên tòa. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông Slu Kim X vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Slu Kim X.

Về nội dung:

[2] Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Slu Kim X sau thời gian tìm hiểu đã làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/10/2016. Việc kết hôn giữa bà V và ông Slu Kim X là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông Slu Kim X được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, bà V và ông Slu Kim X chung sống với nhau chưa đầy 1 tháng, một khoảng thời gian quá ngắn thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà V trình bày, mâu thuẫn giữa bà và ông Slu Kim X là do ông Slu Kim X có tính lãng nhăng, bỏ bịch. Mặt khác, khi ông Slu Kim X đã sang Mỹ nhưng cũng không để lại địa chỉ, tin tức, hay liên lạc gì với bà Vân. Điều đó thể hiện việc ông Slu Kim X không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân này. Từ khi kết hôn ở Việt Nam cho đến khi sang Mỹ, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, thêm vào đó là sự xa cách về mặt thời gian dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Slu Kim X.

[4] HĐXX xét thấy, hôn nhân giữa bà V và ông Slu Kim X chỉ tồn tại về mặt pháp lý, thực tế giữa bà V và ông Slu Kim X không còn chung sống và không ai có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông Slu Kim X.

[5] Quá trình chung sống, bà V xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, do đó HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu là 300.000đ theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp gồm: Lệ phí, phí ủy thác tư pháp và chi phí thực tế phát sinh ủy thác tư pháp 2.750.000 đồng bà V phải chịu. Chi phí dịch thuật là 740.000 đồng; chi phí đăng tin thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.000.000 đồng bà V phải chịu.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Slu Kim X, xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 147, Điều 154, Điều c, Khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 10 Luật Tương trợ Tư pháp, Khoản 2, 5 Điều 6, Điều 7 Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân Tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Slu Kim X.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn ông Slu Kim X. *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Slu Kim X nên giấy chứng nhận kết hôn số 63 do UBND Quận Hải Châu cấp ngày 10/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Slu Kim X không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết. Sau này có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001547 ngày 30/11/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

-Lệ phí, phí ủy thác tư pháp về tổng đạt văn bản tố tụng là 200.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu số 001582 ngày 17/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

-Chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp là 2.550.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp là 2.550.000 đồng đã nộp vào tài khoản Công ty ABC Legal Services, địa chỉ: Seattle, Washington, Hoa Kỳ. Tên Ngân hàng: Wells Fargo Bank. Số tài khoản 2007107119. Swift/Iban Code: WFBIUS6S.

-Chi phí dịch thuật, công chứng, chứng thực hồ sơ ủy thác Tư pháp là 740.000 đồng bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu (đã nộp tiền và đã chi thanh toán theo biên nhận hồ sơ dịch thuật số 2089 và hóa đơn bán hàng số 0060439 ngày 21/8/2019 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

-Chi phí đăng tin thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam là 2.000.000đ bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu (đã nộp xong theo phiếu thu số 12.7/2019/DV ngày 18/7/2019).

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà Nguyễn Thị Thu V biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 04/9/2019. Riêng ông Slu Kim X cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- UBND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé